**DỰ ÁN GOM ĐỀ THI NHÓM NGÂN HÀNG ĐỀ**

Người ra đề: Đỗ Ngọc Lệ

Gmail: ngocle10071977@gmail.com

SĐT: 0362997351

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

 **Môn: NGỮ VĂN 8**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **4** | **0** | **4** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viêt bài văn trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***20*** | ***10*** | ***20*** | ***10*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **30%** | **30%** | **30** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: NGỮ VĂN 8**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Văn bản thông tin** | **Nhận biết:**- Nhận biết được thể loại văn bản.- Xác định được chủ đề của văn bản.- Nhận biết được kiểu câu xét theo cấu tạo; biện pháp tu từ.- Nhận biết được nội dung, ý nghĩa của ngữ liệu.**Thông hiểu**:- Nêu được đặc điểm của đối tượng trong văn bản.- Nêu được thông điệp rút ra từ văn bản.**Vận dụng:**- Trình bày được bài học rút ra từ văn bản | 4 TN | 4 TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội** | **Nhận biết:** - Xác định được kiểu bài – Nghị luận về một vấn đề xã hội.- Xác định được yêu cầu của đề: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề xã hội.- Sắp xếp đúng bố cục của bài văn Nghị luận về một vấn đề xã hội.**Thông hiểu:** **-** Hiểu được bản chất của vấn đề nghị luận.- Hiểu được cách trình bày các ý của bài văn Nghị luận về một vấn đề xã hội.- Trình bày, giải thích rõ về các khía cạnh của vấn đề nghị luận.**Vận dụng:** - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản Nghị luận về một vấn đề xã hội.**Vận dụng cao:** - Sử dụng ngôn từ linh hoạt, sáng tạo trong quá trình nghị luận.- Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho bài viết sinh động, hấp dẫn, giàu sức thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***30*** | ***30*** | ***20*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**VƯỜN TÁI CHẾ**

*Đó là một không gian nhỏ, nằm khiêm tốn trong một góc vườn ở xóm 3 (thôn Long Thành, xã Phước Mỹ, TP. Quy Nhơn).*

*Nơi đây được xem như là mái nhà thứ hai của những người khuyết tật, cũng là nơi vòng đời thứ hai của rác bắt đầu.*

*Nói đến Vườn tái chế, hầu như người dân ở xã Phước Mỹ ai cũng biết, cũng như họ đã quá quen với hình ảnh những người khuyết tật ở ngôi nhà chung Vườn tái chế di chuyển trên xe lăn khắp các nẻo đường nhặt từng chai nhựa, bao bì ni lông ở các ngõ hẻm mang về Vườn.*

*Tại đây, vật liệu phế thải tưởng chừng bỏ đi, nhưng qua đôi bàn tay khéo léo của những mảnh đời khiếm khuyết đã "sống lại" cuộc đời thứ hai, trở thành vật dụng hữu ích cho cuộc sống.*

*Cũng ở đây, những người khuyết tật được tiếp thêm động lực vượt lên rào cản khiếm khuyết, thỏa sức thể hiện đam mê của bản thân. Họ được sáng tạo và làm ra nhiều sản phẩm độc đáo, hữu ích, góp phần không nhỏ trong việc bảo vệ môi trường.*

*Tác giả của Khu vườn là bà Nguyễn Thị Thanh Nga (Chi hội trưởng Chi hội Khuyết tật Nguyễn Nga - NNC). Vườn được hình thành từ quãng thời gian dịch bệnh Covid-19 vẫn đang hoành hành, khi đó, bà Nga nhận thấy số lượng bì ni lông, hộp đựng đồ ăn làm từ xốp, các loại chai nhựa... thải ra môi trường khá nhiều nên đã lên mạng tìm hiểu về tác hại của các loại rác thải. Từ đó, bà bắt tay vào hạn chế rác thải như thực hiện đi chợ không túi ni lông, mang theo túi đựng khi mua sắm. Sau đó, bà cùng các thành viên trong chi hội NNC suy nghĩ về cách làm "cuộc đời thứ 2" cho những loại rác thải này.*

*Rác thải nhựa, giấy, thủy tinh được các thành viên thu gom, nghiên cứu và chế tạo nên các sản phẩm độc đáo như xe, chuông gió, hình động vật. Ngoài giờ làm việc, những thành viên của Vườn được giao lưu âm nhạc, tham gia trồng rau, hoặc có thể ngồi yên và hình dung về một sản phẩm mới nào đó, đúng như những gì mà bà Nga mong muốn: "Mỗi học sinh và người dân khi đến với Vườn sẽ biết được việc tái chế rác, từ đó nâng cao nhận thức, góp phần bảo vệ môi trường. Hơn nữa, tôi chỉ mong các em được hòa mình với thiên nhiên, được tự học, tự làm nên những sản phẩm khiến các em tự tin vào bản thân là mình có thể làm được việc có ích”.*

 (Quan Hưng, Báo *Tài nguyên & Môi trường*, ngày 09/04/2024)

# Chọn phương án đúng (4,0 điểm):

**Câu 1.** Ngữ liệu trên thuộc thể loại văn bản nào?

A. Văn bản Nghị luận

B. Văn bản thông tin

C. Văn bản tự sự

D. Văn bản miêu tả

**Câu 2.** Chủ đề của văn bản là gì?

A. Bảo vệ môi trường.

B. Tạo công ăn việc làm cho người khuyết tật

C. Thu gom phế thải

D. Xây dựng vườn tái chế.

**Câu 3.** Theo tác giả bài viết, Vườn tái chế có ý nghĩa như thế nào?

A. Là mái nhà thứ hai của những người khuyết tật.

B. Là nơi vòng đời thứ hai của rác bắt đầu.

C. Là nơi nuôi dưỡng người khuyết tật.

D. Đáp án A và B đúng.

**Câu 4.** Từ “*sống lại*” trong câu: “Tại đây, vật liệu phế thải tưởng chừng bỏ đi, nhưng qua đôi bàn tay khéo léo của những mảnh đời khiếm khuyết đã "sống lại" cuộc đời thứ hai, trở thành vật dụng hữu ích cho cuộc sống.” có nghĩa là gì?

A. Ở tình trạng nguy kịch, đau đớn kề cạnh cái chết nhiều lần.

B. Thay đổi cuộc đời một cách lớn lao.

C. Đã nhiều lần thất bại mà khôi phục được.

D. Đã chết rồi lại được sống lại, hoặc được hoá kiếp trở lại với đời theo quan niệm mê tín.

**Câu 5.** Câu: “Rác thải nhựa, giấy, thủy tinh được các thành viên thu gom, nghiên cứu và chế tạo nên các sản phẩm độc đáo như xe, chuông gió, hình động vật.” sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Liệt kê

D. Hoán dụ

**Câu 6.** Xét theo mục đích nói, câu văn: “Hơn nữa, tôi chỉ mong các em được hòa mình với thiên nhiên, được tự học, tự làm nên những sản phẩm khiến các em tự tin vào bản thân là mình có thể làm được việc có ích.” thuộc kiểu câu gì?

A. Câu trần thuật

B. Câu cầu khiến

C. Câu nghi vấn

D. Câu cảm thán.

**Câu 7.** Hoạt động của Vườn tái chế đã mang đến những điều gì?

A. Giúp mọi người biết tái chế các vật liệu phế thải.

B. Giúp những người khuyết tật được tiếp thêm động lực vượt lên rào cản khiếm khuyết.

C. Góp phần bảo vệ môi trường.

D. Cả 3 đáp án trên.

**Câu 8.** Ý nào sau đây nói đầy đủ nhất về vẻ đẹp của bà Nga, tác giả của Vườn tái chế?

A. Là người đồng cảm, yêu thương và trân trọng người khuyết tật.

B. Là người có ý thức bảo vệ môi trường.

C. Là người nhân hậu, yêu thương, trân trọng người khuyết tật; có trách nhiệm với cộng đồng và có ý thước bảo vệ môi trường.

D. Là người nhân hậu, có trách nhiệm với cộng đồng.

# Trả lời câu hỏi (2,0 điểm):

# Câu 1: Chỉ ra thông điệp mà bài viết mang đến cho người đọc.

# Câu 2: Bằng một đoạn văn 3 – 5 câu, em hãy trả lời câu hỏi: Cần làm gì để bảo vệ môi trường?

# II. VIẾT (4,0 điểm)

Trình bày suy nghĩ của em về hình thức học Online.

-------------- Hết --------------

**TRƯỜNG THCS .....**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Môn: NGỮ VĂN 8**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** |  HS cần nêu được ít nhất 2 thông điệp:- Hãy tái chế rác.- Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường.- Hãy đồng cảm, trân trọng và yêu thương những người khuyết tật – những con người tàn nhưng không phế.- Làm cho rác sống lại cũng có nghĩa là hồi sinh sự sống của chính chúng ta,... | 0.5 |
|  | **10** | \* Hình thức:- Đoạn văn. - Đủ số câu: tối thiểu 3 câu; tối đa 5 câu.- Diễn đạt: trôi chảy, mạch lạc, đúng văn phong.\* Nội dung: - Nêu ra một số giải pháp để bảo vệ môi trường:+ Thu gom, tái chế rác.+ Vứt rác đúng nơi quy định.+ Trồng và chăm sóc cây xanh.+ Vẽ tranh tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường. + Lên án những hành vi phá hoại môi trường.+ Tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường ở trường, ở địa phương,... | 0,251.25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *- Đảm bảo cấu trúc bài văn*  *nghị luận về một vấn đề xã hội.* | 0,25 |
|  | *- Xác định đúng yêu cầu của đề*: Trình bày suy nghĩ của em về hình thức học Online. | 0,25 |
|  | *- Yêu cầu nội dung*HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:**1. Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận: Hiện nay, thời đại 4.0, khoa học kĩ thuật ngày càng tiến bộ, hiện đại, nhiều ứng dụng khoa học công nghệ đã được đưa vào phục cụ các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có giáo dục. Hình thức học trực tuyến, học online, thành quả của khoa học công nghệ, là 1 hình thức học tập đang rất phổ biến hiện nay.**2. Thân bài:**a. Trình bày khái niệm: Học online hay còn gọi là học trực tuyến là hình thức giáo dục trực tuyến thông qua mạng internet giúp người học dễ dàng tìm hiểu, tiếp nhận được những thông tin nhanh chóng, tiện lợi chỉ với thiết bị kết nối mạng như máy tính, điện thoại, máy tính bảng,… Nói cách khác, học online là hình thức học từ xa, không cần tới trường, lớp.b. Đặc điểm của hình thức học online: - Các bạn học sinh không cần trực tiếp tham gia vào các lớp học cố định ngoài thực tế mà có thể tiếp thu kiến thức bổ ích chỉ bằng việc sử dụng các thiết bị có kết nối mạng internet. - Các lớp học trực tuyến có thể được tổ chức riêng lẻ hoặc có thể được phát triển thành quy mô lớn, tạo thành các trường học hay trung tâm giáo dục trực tuyến. Có thể kể đến một số trang web học trực tuyến: Tuyensinh247.com, Hocmai.nv, Hoc24h.vn,...- Với học trực tuyến, không gặp giáo viên nhưng không có nghĩa là ngừng học. Học sinh có thể chủ động hoàn toàn trong việc lựa chọn thời gian, địa điểm, khóa học. Chi phí học tập cũng tiết kiệm hơn đáng kể so với việc tham gia các lớp học trực tiếp truyền thống.c. Ưu điểm và nhược điểm của học trực tuyến:- Ưu điểm: Các bạn học sinh có thể:+ tự do lựa chọn lớp học, môn học và giáo viên giảng dạy;+ chủ động, linh hoạt về thời gian học tập.+ tiết kiệm thời gian và chi phí học tập;+ dễ tìm kiếm thông tin và học liệu.+ được kiểm tra thường xuyên và được hỗ trợ tư vấn về các khó khăn trong học tập;+ tiếp cận với hình thức học mới, hiện đại; kiến thức cập nhật liên tục tạo tâm lí học tập thoải mái,...+ Kết quả học tập được cải thiện.- Hạn chế: Việc học trực tuyến cũng còn nhiều bất cập:+ Phụ thuộc vào thiết bị máy móc và đường truyền mạng.+ Một số bạn chưa quen sử dụng mát tính và internet sẽ mất thời gian học tập và làm quen.+ Việc tương tác giữa học sinh và giáo viên sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là trong làm việc nhóm.+ Học nhiều trên máy tính sẽ ảnh hưởng đến thị lực và các vấn đề sức khỏe khác.+ Đòi hỏi các bạn học sinh phải tự giác, chủ động, nghiêm túc trong quá trình học.+ Nhiều bạn lấy cớ học online để chơi game và các mục đích khác ngoài học.+ Phát sinh nhiều mâu thuẫn trong quá trình sử dụng máy tính gây ảnh hưởng tới kết quả học tập và rèn luyện của các bạn,...d. Làm thế nào để học online hiệu quả?- Chuẩn bị các thiết bị: máy tính, laptop và kiểm tra kết nối mạng trước khi vào học.- Chuẩn bị bài học chu đáo.- Có kế hoạch học tập rõ ràng- Lựa chọn trang web hay lớp học online phù hợp.- Có thói quen ghi chép bài đầy đủ, nếu cần thì có thể ghi hình hoặc ghi âm bài giảng.- Tích cực tương tác với giáo viên và các bạn trong lớp học online.- Xác định thời gian học và nghỉ ngơi rõ ràng.- Làm bài và nộp bài đúng hạn.- Mặc trang phục chỉnh tề trong quá trình học.- Chú ý hành vi, lời nói trong quá trình học,...**3. Kết bài:** Khẳng định lại vấn đề. Học online là một trong số các hình thức học tập mới đang được các bạn học sinh, sinh viên rất quan tâm và áp dụng. Để việc học mang lại hiệu quả tích cực, mỗi người cần tìm hiểu về nó để có phương pháp học tập tốt nhất. | 0,50,50,50,50,50,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo*: có sự tinh tế, sắc sảo trong lựa chọn chi tiết và kĩ năng lập luận, phân tích dẫn chứng. | 0,25 |

*\* Lưu ý:* Giáo viên linh hoạt trong quá trình chấm bài.

-------------- Hết --------------